

Bản án số: 44/2020/ HS-ST
Ngày: 27 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:50/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1994 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị N; có vợ Trần Hồng N; có 03 người con lớn sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 28/7/2020 đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Văn H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1996 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T1; có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày

07/10/2013, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng giáo dục tại xã, bản án số: 89/HSST ngày 25/12/2013. Ngày 13/6/2015 Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 24/2/2016, Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 24/HSST ngày 29/7/2016 (đã được xoá án tích). Ngày 11/02/2019, xâm phạm sức khỏe người khác, Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình, xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (được coi là chưa bị xử lý hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 28/7/2020 đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Mai Trung T, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Mai Thị Như H, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Hồng N, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2020, Phan Thanh T, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã T, huyện T để mượn máy điện thoại IPAS của chị H và lắp sim rác vào sử dụng. Sau khi mượn được điện thoại, T về nhà bố mẹ vợ, ở thôn N, xã P, huyện T, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì một người thanh niên tên S (T không rõ họ tên, lai lịch cụ thể, không nhớ số điện thoại mà S nhắn tin cho mình), chỉ biết là ở xã T,

huyện T nhắn tin cho T qua máy Ipad với nội dung “anh có ai đi lấy hàng không, lấy giùm em ba xì với” (ý nói là có ai đi mua ma túy không cho Sơn gửi 300.000 đồng), T trả lời “Đợi tí có gì tao báo lại sau”. Sau đó, T tiếp tục sử dụng sim rác nói trên nhắn tin cho Mai Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn V, xã Đ qua ứng dụng tin nhắn IMESSAGE của Iphone với nội dung “có đi lấy hàng không cho gửi ba xì với” (ý nói là có đi mua ma túy không, mua giùm cho T ba trăm ngàn đồng với), H trả lời “để tao gọi thằng T1 xem có không”, T nói “gọi thằng T1 làm gì, tao có xe để tao đi mua cho”, H đồng ý. Sau đó, T tháo sim ra vứt ở khu vực trước sân nhà của vợ mình rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 73E1- 406.25 từ nhà bố mẹ vợ mình đến nhà chị H để trả lại điện thoại IPAS, rồi tiếp tục đến nhà bà ngoại của H, tại thôn V, xã Đ để gặp H. Tại đây, T nói với H “Tau có ba trăm nghìn đây, mi có tiền không lấy ít đồ chơi” tức là có tiền góp không để T đi mua ma túy về sử dụng, H nói “tau không có tiền, có cái máy điện thoại đây mi cầm đi cầm 3.000.000 đồng, rồi tao góp 700.000 đồng, còn mi góp 300.000 đồng là 1.000.000 đồng rồi mua hàng về chơi chung”, cả hai đồng ý, thống nhất với nhau. Trước khi đi, vì không có điện thoại để liên lạc với người bán ma túy nên T đã hỏi mượn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím số để sử dụng. Khi đi, T chuẩn bị một mảnh giấy có ghi số điện thoại của S và T2 (T2 là người bán ma túy mà trước đây T đã từng mua nên đã ghi lại số điện thoại để sau này liên lạc), sau đó di chuyển đến đoạn thôn D, xã T thì T có gọi lại cho S nhưng không liên lạc được, T đi đến tiệm điện thoại T3, thuộc xã T, huyện Quảng Trạch cầm cố điện thoại Iphone X của H được 3.000.000 triệu đồng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào thị xã B, tỉnh Quảng Bình để mua ma túy. Khi đến địa phận thị xã B, T gọi điện thoại cho T2 (T2 không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, T2 nói với T đến khu vực chợ B để giao dịch. Khi gặp T2, T đưa cho T2 số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T2 đưa ra cho T 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy dạng hồng phiến; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh nước biển và 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh mạ non, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa 06 (sáu) viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên được ký hiệu chữ WY, hai ống nhựa trên được quấn trong một đoạn băng dính màu đen. T cầm ma túy và điều khiển xe đi về, khi đến ngã ba thuộc xã X, T vứt mảnh giấy mà trước đó có ghi số điện thoại của S và T2 xuống đường và xóa số điện thoại của S và T2 khỏi danh sách liên lạc, rồi tiếp tục điều khiển xe đi về. Khi đến địa phận xã H thì T nhận được điện thoại của S gọi đến và nói “anh mua được ma túy thì cho em 02 (hai) viên chơi trả cái, bữa sau em mời”, T đồng ý rồi tiếp tục xóa số liên lạc mà S gọi tới. Khi về tới thôn D, xã T thì T gặp S đang đứng ở bên lề đường nên dừng lại đưa

cho S một đoạn ống nhựa màu xanh, bên trong chứa 02 viên ma túy dạng hồng phiến. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, khi đến ngã ba giáp với Quốc lộ 1A, thuộc thôn D, xã T thì T bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người của T 01 đoạn băng dính màu đen, bên trong đoạn băng dính có 02 đoạn ống nhựa, bên trong mỗi ống có chứa 06 (sáu) viên ma túy dạng hồng phiến (Methamphetamine). Căn cứ vào lời khai ban đầu của T Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra lệnh khám xét nhà ở của Mai Văn H, tại thôn V, xã Q. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Ngày 29/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện T, đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 124/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, yêu cầu giám định 01 (một) đoạn băng dính màu đen bên trong có chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh mạ non và 01 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển. Bên trong ống nhựa màu xanh mạ non có chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược (nghĩ là ma túy), bên trong đoạn ống nhựa màu xanh nước biển có chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược (nghĩ là ma túy) được thu giữ tại vị trí thắt lưng quần phía trước bụng của Phan Thanh T tại ngã ba giáp với Quốc lộ 1A, thuộc thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 28/7/2020. Ngày 31/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có Kết luận giám định số 1036/GĐ-PC09 ngày 31 tháng 7 năm 2020, nội dung kết luận như sau:

- Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 1,181g (một phẩy một trăm tám mươi một gam).

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) phong bì thư số 1036/GĐ-PC09 đã được niêm phong, dán kín, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật sau giám định mẫu ký hiệu A; 01 (một) chai nhựa dài 17,5cm, miệng chai dài 2,3cm, đáy chai dài 5,6cm, giữa thân chai có đục một cái lỗ nhỏ cách đáy chai 04cm, gắn tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đỏ, BKS: 73E1- 406.25, có số khung: 3856LY012422, số máy JA52E016498, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X màu xám đen, mặt sau phía dưới điện thoại bị vỡ rạn, điện thoại đã qua sử dụng; 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám-đỏ-đen, BKS: 73E1 – 406.25, có số khung: 3856LY012322, số máy JA52E016498, là tài sản thuộc sở hữu của chị Trần Hồng N, sinh ngày 10/4/1999, trú tại thôn N, xã P, huyện T, Quảng Bình. Quá trình điều tra làm rõ vào ngày 28/7/2020 Phan Thanh T mượn xe để đi làm nên chị N không biết được mục đích của T mượn xe để làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Hồng N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X màu xám đen, mặt sau phía dưới điện thoại bị vỡ rạn, điện thoại đã qua sử dụng, là tài sản của chị Mai Thị Như H, sinh ngày 07/6/1994, trú tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (là chị gái của Mai Văn H). Quá trình điều tra làm rõ vào khoảng thời gian đầu tháng 7/2020 do không có điện thoại để liên lạc nên H đến nhà chị H để mượn điện thoại về sử dụng. Chị H không biết được vào ngày 28/7/2020 H đã cầm điện thoại trên nhằm lấy tiền mua ma túy sử dụng, vì vậy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền cầm cố điện thoại có được, số tiền trên các bị cáo không tiếp tục sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội mà mục đích đưa về để chuộc lại điện thoại đã cầm cố. Vì vậy số tiền trên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nên đã trả lại cho Mai Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 10/8/2020, giữa anh Mai Trung T, sinh năm 1979, trú tại thôn D, xã T (chủ tiệm điện thoại T3) cùng với Mai Văn H, Phan Thanh T tiến hành thỏa thuận dân sự liên quan đến chiếc điện thoại cầm cố. Phía anh T3 yêu cầu H và T phải bồi thường lại số tiền 3.000.000 đồng tiền cầm cố điện thoại. Hai bên giao nhận tiền và cam kết sẽ không khiếu kiện khiếu nại gì về phần dân sự liên quan đến vụ án.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSQT ngày 03 tháng 11 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Phan Thanh T và Mai Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động,

nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500 đồng; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư số 1036/GĐ-PC09 đã được niêm phong, dán kín, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật sau giám định mẫu ký hiệu A; 01chai nhựa dài 17,5cm, miệng chai dài 2,3cm, đáy chai dài 5,6cm, giữa thân chai có đục một cái lỗ nhỏ cách đáy chai 04cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T và Mai Văn H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận: Vào ngày 28/7/2020 các bị cáo đã cùng nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, lực lượng công an đã thu giữ trên người bị cáo T 12 viên ma túy loại Methamphetamine dạng viên nén có khối lượng 1,181g. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phan Thanh T và Mai Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà nguy hại hơn, việc các bị cáo sử dụng ma túy sẽ làm cho các bị cáo lâm vào tình trạng lệ thuộc vào ma túy, gây hoang tưởng và ảo giác thần kinh có thể dẫn đến thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân

làm phát sinh các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ để biết được tác hại của các chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục lén lút mua, tàng trữ để sử dụng.

[4] Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng việc cùng nhau mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo thông nhất với nhau về việc góp tiền để mua ma túy. Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Mai Văn H có nhân thân xấu: Ngày 07/10/2013, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng giáo dục tại xã, bản án số: 89/HSST ngày 25/12/2013; ngày 13/6/2015 Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 24/2/2016, Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 24/HSST ngày 29/7/2016, đã được xoá án tích. Ngày 11/02/2019, xâm phạm sức khoẻ người khác, Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình, xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo T có bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Kháng Chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam. Cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho xã hội và gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu chị Trần Hồng N; chị Mai Thị Như H; Mai Văn H đối với các tài sản: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám-đỏ-đen, BKS: 73E1 – 406.25; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X màu xám đen, mặt sau phía dưới điện thoại bị vỡ rạn, điện thoại đã qua sử dụng; 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét thấy việc trả lại vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T là đúng quy định pháp luật.

Đối với: 01 (một) phong bì thư số 1036/GĐ-PC09 đã được niêm phong, dán kín, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật sau giám định mẫu ký hiệu A; 01 (một) chai nhựa dài 17,5cm, miệng chai dài 2,3cm, đáy chai dài 5,6cm, giữa thân chai có đục một cái lỗ nhỏ cách đáy chai 04cm, gắn tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500 đồng. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật có giá trị không sử dụng được nên căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước và tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Thanh T và Mai Văn H mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T và Mai Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thanh T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mai Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn H 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư số 1036/GĐ-PC09 đã được niêm phong, dán kín, bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật sau giám định mẫu ký hiệu A; 01 (một) chai nhựa dài 17,5cm, miệng chai dài 2,3cm, đáy chai dài 5,6cm, giữa thân chai có đục một cái lỗ nhỏ cách đáy chai 04cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500 đồng (Năm trăm đồng).

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 09/11/2020).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Thanh T và Mai Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt tại phiên tòa) và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

